

Số: 114/2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường  
từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;*

*Xét Tờ trình số 6173/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ  
ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước theo quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với các nội dung chi ngân sách Nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng Quy định này.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

## 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm:

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường của địa phương.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường địa phương; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của địa phương.

d) Hỗ trợ, thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

e) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do địa phương quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử

lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ -TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

h) Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội).

i) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

m) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

n) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hoạt động đánh giá môi trường chiến lược và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường.

q) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

#### 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp huyện bảo đảm:

a) Thực hiện, hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

b) Quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ của địa phương.

c) Thực hiện công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Hỗ trợ, công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

đ) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

e) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội).

g) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển của địa phương.

h) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến

các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

i) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có).

l) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

m) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp xã bảo đảm:

a) Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường.

c) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Chi hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

e) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

6. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

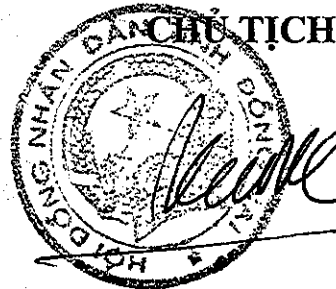
1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**

Số: 6173/TTTr-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Căn cứ ý kiến của HĐND tỉnh tại Văn bản số 132/HĐND-VP ngày 01/3/2018 về thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ NSNN trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Công tác bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường. Bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững. Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều biện pháp triển khai thực hiện.

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kết quả qua các năm thực hiện, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã xây dựng dự toán, trình Hội đồng nhân dân quyết định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện, góp phần tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 06/01/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BTC thay thế Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Trung ương, việc ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để thay thế quy định trước đây là cần thiết.

## **B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

### **I. Mục đích**

Thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, đúng quy định pháp luật về quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

### **II. Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giúp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có cơ sở để quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

### **III. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh**

Trên cơ sở phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước (theo Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh) đã giúp cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ được thuận lợi như:

- Xác định cụ thể, đúng và đầy đủ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các cấp địa phương từ đó nâng cao trách nhiệm của địa phương trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Việc phân cấp nhiệm vụ chi đã tạo thuận lợi cho UBND các huyện thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xác định cụ thể nhu cầu dự toán ngân sách thực hiện của cấp mình và tránh được tình trạng trùng lặp nội dung chi. Bên cạnh đó cũng giúp cho việc kiểm soát chi kinh phí sự nghiệp môi trường của các cấp được thuận lợi, chặt chẽ, tránh lãng phí, tât toát nguồn kinh phí của địa phương.

- Việc bố trí đúng và đủ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đã giúp hoàn thành và đem lại những kết quả tốt trong công tác bảo vệ môi trường như:

+ Công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường được chú trọng. Đây mạnh hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Đa dạng hóa hình thức, chú trọng vào đối tượng để nâng cao chất lượng công tác truyền thông; qua đó, nhận thức của công đồng về công tác bảo vệ môi trường ngày một nâng cao.

+ Công tác quản lý nhà nước về môi trường tiếp tục được tăng cường. Thực hiện tốt Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tập trung xây dựng, triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; hoạt động thăm định, giám sát, kiểm soát môi trường được đẩy mạnh.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra đã tích cực thực hiện đúng quy định của pháp luật. Từ kết quả kiểm tra đã kịp thời đề ra các biện pháp khắc phục và chấn chỉnh các hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường.



+ Đạt được các chỉ tiêu môi trường đã đề ra: Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 96,4%, chất thải rắn nguy hại đạt 97%, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại đạt 100%. Các mô hình xử lý chất thải khu vực nông thôn được triển khai nhân rộng.

### **C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Triển khai thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện lấy ý kiến của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (Văn bản số 6884/STNMT-KHTC ngày 14/11/2017).

Sau khi hoàn thiện quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trình HĐND tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gửi Sở Tư pháp và Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

Sở Tư pháp đã có Văn bản số 57/BC-STP ngày 03/4/2018 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngày 03/4/2018, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 609/STTTT-BCXB về tổng hợp ý kiến của người dân về dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Tờ trình (Báo cáo số 178/BC-STNMT ngày 05/4/2018).

Ngày 01/03/2018, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 132/HĐND-VP về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ngày 08/3/2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2186/UBND-KT ngày 08/3/2018 giao trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ngày 05/4/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 438/TTr-STNMT đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và Văn bản số 3567/STNMT-KHTC ngày 06/6/2018 báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 01/7/2010 của HĐND tỉnh.

### **D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT**

#### **I. Bố cục Nghị quyết**

##### **“Điều 1:**

##### **1. Phạm vi áp dụng**

2. Đối tượng áp dụng
3. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi bảo về môi trường

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

## **Điều 3. Điều khoản thi hành”**

# **II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

## **1. Phạm vi áp dụng**

Việc thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bảo đảm theo đúng quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với các nội dung chi ngân sách Nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng Quy định này.

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

## **2. Đối tượng áp dụng**

- a) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

## **3. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường**

Căn cứ khoản 2, Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách địa phương, gồm:

### **3.1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm**

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường của địa phương.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường địa phương; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của địa phương.

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu

vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương.

e) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

g) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bán quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do địa phương quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

h) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội).

j) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

n) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

m) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hoạt động đánh giá môi trường chiến lược và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường.

q) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

### 3.2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện bảo đảm

a) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương.

b) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ của địa phương.

c) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở

dữ liệu thông kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

g) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội).

h) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển của địa phương.

i) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

j) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có).

l) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

m) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

### 3.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã bảo đảm

a) Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường.

c) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

g) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

## 4. Tổ chức thực hiện

Sau khi Nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên

quan tổ chức triển khai thực hiện và thay thế Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định ban hành.

*(Các văn bản đính kèm:*

*- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*- Thuyết minh Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*- Tờ trình số 438/TTr-STNMT ngày 05/4/2018 và Báo cáo số 178/BC-STNMT ngày 05/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.*

*- Báo cáo thẩm định số 57/BC-STC ngày 03/4/2018 của Sở Tư pháp.*

*- Văn bản số 7426/STC-TCHCSN ngày 26/12/2017 của Sở Tài chính.*

*- Văn bản số 132/HĐND-VP ngày 01/3/2018)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Văn phòng HĐND tỉnh;
  - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
  - Sở Tài nguyên và Môi trường;
  - Sở Tư pháp;
  - Sở Tài chính;
  - Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KT, TH.
- Mphuong.kt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

**THUYẾT MINH**

**Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
*(Kèm theo Tờ trình số 6173/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014.

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015.

Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

**B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH**

**I. Đánh giá tình hình thực hiện**

Căn cứ Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đó, các tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đã triển khai thực hiện việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đạt hiệu quả và công tác bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực.

**II. Sự cần thiết ban hành quy định**

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, vừa qua, ngày 06/01/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BTC thay thế Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-

BTC-BTNMT của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Trung ương, việc UBND tỉnh xây dựng quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để thay thế quy định trước đây là cần thiết.

## **C. NỘI DUNG QUY ĐỊNH**

### **I. Phạm vi điều chỉnh**

#### **1. Phạm vi áp dụng**

Việc thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bảo đảm theo đúng quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với các nội dung chi ngân sách Nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng Quy định này.

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

### **II. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường**

Căn cứ khoản 2, Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách địa phương, gồm:

1. Chi kinh phí sự nghiệp môi trường do ngân sách Nhà nước cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp bao gồm ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, cụ thể:

#### **1.1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm**

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường của địa phương.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường địa phương; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài



nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của địa phương.

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương.

e) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

g) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do địa phương quản lý (đối với dự án có tính chất chỉ sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

h) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội).

j) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

n) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

m) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hoạt động đánh giá môi trường chiến lược và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường.

q) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

## 1.2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện bảo đảm

a) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương.

b) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

c) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thông kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

g) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội).

h) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

i) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

j) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có).

l) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

m) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

1.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã bảo đảm

a) Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường.

c) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

g) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sau khi Nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định và chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng quy định và bãi bỏ Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của UBND tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Quốc Hùng**

Số: /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2018

**DƯ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường  
từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6//2018 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

**1. Phạm vi áp dụng**

Nghị quyết này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với các nội dung chi ngân sách Nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng Quy định này.

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

## 3. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường

### 3.1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường.

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.

e) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

g) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do địa phương quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích, Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả

nước, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

h) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội).

j) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

n) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

m) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hoạt động đánh giá môi trường chiến lược và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương.

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường.

q) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

### 3.2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện bảo đảm

a) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương.

b) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ của địa phương.

c) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương.

g) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội).

h) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển của địa phương.

i) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến



các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

j) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, phô tô tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có).

l) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

m) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của địa phương.

### 3.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã bảo đảm

a) Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường.

c) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

g) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06/7/2018 ./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7426 /STC-TCHCSN  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết  
phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ  
môi trường từ ngân sách nhà  
nước trên địa bàn tỉnh Đồng  
Nai.

Đồng Nai, Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài chính nhận được công văn số 7692/STNMT-KHTC ngày 18/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trình thẩm định dự thảo Nghị quyết phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BTC về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Sở Tài chính thống nhất với các dự thảo như sau:

- Nghị quyết về việc Quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Dự thảo Quy định Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tờ trình về việc quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
  - Ban Giám đốc;
  - Lưu VT, HCSN.
- <Góp ý NQ phân cấp BVMT>  
12456-ĐP-2017

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Tấn

Số: 438 /TTr-STNMT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 127 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

#### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Thực hiện Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2010 ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, vừa qua, ngày 06/01/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BTC thay thế Thông tư Liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Trung ương, việc xây dựng quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để thay thế quy định trước đây là cần thiết.

#### **2. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản**

##### **a) Mục đích**

Thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, đúng quy định pháp luật về quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

**b) Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giúp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có cơ sở để quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

**3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản:**

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

**4. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua:**

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức tập huấn, triển khai cho các đối tượng điều chỉnh.

Bộ máy, nhân sự của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, các cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên quan đã đảm bảo cho việc thi hành Quyết định.

**5. Thời gian dự kiến trình thông qua:** dự kiến trình thông qua HĐND tỉnh trong quý II/2018.

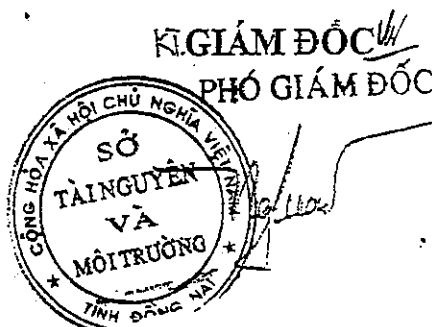
**6. Đơn vị chủ trì soạn thảo:**

Kính đề nghị UBND tỉnh xin ý kiến thường trực Hội đồng nhân dân giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (5b).



Nguyễn Tuấn Anh

Số: 178 /BC-STNMT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2018

### BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính và Sở Tư pháp**

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2017; Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành Dự thảo lấy ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định ban hành đơn giá của Sở Tài chính, Sở Tư pháp (Văn bản số 7692/STNMT-KHTC ngày 18/12/2017; 1232/STNMT-KHTC ngày 09/03/2018) và gửi Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai Dự thảo lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh (Văn bản số 1114/STNMT-KHTC ngày 01/03/2018).

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được ý kiến thẩm định Dự thảo Nghị quyết Sở Tài chính (Văn bản số 7426/STC-TCHCSN ngày 26/12/2017); Sở Tư pháp (Văn bản số 57/BC-STP ngày 03/4/2018) và Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 609/STTTT-BCXD ngày 03/4/2018). Trong đó: Sở Tài chính thống nhất hoàn toàn với dự thảo; Sở Tư Pháp về cơ bản cũng thống nhất với dự thảo, tuy nhiên có 06 (sáu) ý kiến góp ý về nội dung và hình thức dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình, 02 (hai) ý kiến giải trình đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh, bổ sung thêm trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

#### I. Đối với ý kiến tiếp thu

##### 1. Về dự thảo Nghị quyết

##### \* Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa như sau:

##### “1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước...kinh phí sự nghiệp môi trường.

.....(nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó tự đảm bảo).

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.”

**\* Nội dung của dự thảo**

“Tại khoản 3 Điều 1, tên của khoản đề nghị trình bày đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC là “Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường” thay cho “kinh phí sự nghiệp môi trường”.

**\* Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

a) Về đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

b) Về bố cục trình bày: căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của từng cấp bố cục thành từng khoản, không sử dụng khoản 3.1, 3.2 mà trình bày như sau:

“3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh

.....

4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện

.....

5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

.....”.

c) Về nội dung trình bày: để thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu và biểu quyết thì việc cơ quan soạn thảo xây dựng chi tiết các nội dung chi của từng cấp như dự thảo Nghị quyết là phù hợp, hoặc trong trường hợp nội dung cần rút gọn hơn thì các nội dung chi của cấp huyện có lặp lại các nội dung của cấp tỉnh thì đơn vị soạn thảo có thể dẫn chiếu thực hiện.

**2. Về dự thảo Tờ trình**

a) Thực hiện mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đề nghị bổ sung “Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh” trước đoạn “Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

b) Đề nghị bổ sung “Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường” ngay sau “Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

c) Tại mục C – Quá trình xây dựng dự thảo

Để đảm bảo tính đầy đủ, đề nghị bổ sung văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả việc đăng tải hồ sơ dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

## II. Đối với ý kiến giải trình nội dung dự thảo Nghị quyết

1. “Qua rà soát nội dung quy định về phân cấp nhiệm vụ chi của cấp tỉnh thì nhiệm vụ chi tại điểm i “Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội)” chưa được quy định rõ tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý của nội dung này để có cơ sở Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua”.

Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường giải trình như sau: ngày 29/12/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4519/2016/QĐ-UBND về việc Duyệt đề án tổng thể phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020. Trong đó có việc thành lập các Tổ tự quản về môi trường để thực hiện nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, do đó để các Tổ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình cần phải được hỗ trợ kinh phí sự nghiệp môi trường từ nguồn ngân sách của tỉnh. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đưa nội dung này vào Dự thảo Nghị quyết; nội dung này cũng được quy định rõ tại điểm 1 Mục 2 Điều 4 của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính.

2. “Tại khoản 1 Điều 2 của Dự thảo: đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh là quy định cụ thể mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC”.

Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công của ngành Tài nguyên và Môi trường (tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 18/10/2017).

Các ý kiến góp ý trên đây đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình.

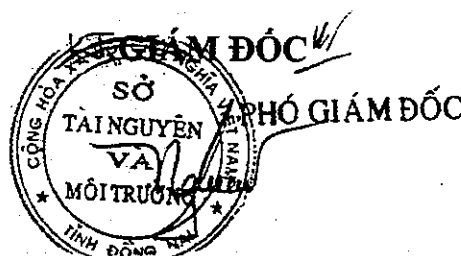
Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình góp ý dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo ý kiến của Sở Tư pháp kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Tài liệu đính kèm: Văn bản thẩm định số 7426/STC-TCHCSN ngày 26/12/2017 của Sở Tài chính; văn bản số 57/BC-STP ngày 03/4/2018 của Sở Tư pháp; văn bản tổng hợp lấy ý kiến của người dân về dự thảo số 609/STTTT-BCXB ngày 03/4/2018)./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu VT; KHTC (05b).

<E:\Thangdd\_BC\_tiepthuykienthamdinh>



Nguyễn Tuấn Anh



Số: 57 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2018

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1232/STNMT-KHTC ngày 09/3/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn bản số 132/HĐND-VP ngày 01/3/2018).
3. Văn bản góp ý của Sở Tài chính (Văn bản số 7426/STC-TCHCSN ngày 26/12/2017).
4. Báo cáo tiếp thu các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết (Báo cáo số 690/BC-STNMT ngày 08/12/2017).

#### **II. Nội dung thẩm định**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉnh sửa như sau:

“1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết này quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước...kinh phí sự nghiệp môi trường.

.....(nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó tự đảm bảo).

## 2. Đối tượng áp dụng

a) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường”.

## 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết xây dựng đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với thẩm quyền quyết định theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

## 3. Về nội dung dự thảo

a) Tại khoản 3 Điều 1, tên của khoản đề nghị trình bày đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC là “Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường” thay cho “kinh phí sự nghiệp môi trường”.

Đồng thời, qua rà soát nội dung quy định về phân cấp nhiệm vụ chi của cấp tỉnh thì nhiệm vụ chi tại điểm i “Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tư quán về môi trường (các tổ chức chính trị - xã hội)” chưa được quy định rõ tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý của nội dung này để có cơ sở Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

b) Tại khoản 1 Điều 2: đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh là quy định cụ thể mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC. iii

## 4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Về đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

b) Về bố cục trình bày: căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của từng cấp bố cục thành từng khoản, không sử dụng khoản 3.1, 3.2 mà trình bày như sau:

“3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh

.....

4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện

.....

5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 132/HĐND-VP

V/v thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
Số: 5640 B  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 02.10.3.718

Đồng Nai, ngày 01 tháng 2 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thường trực HĐND tỉnh nhận được văn bản số 1123/UBND-KT ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung thuyết minh nội dung đề nghị xây dựng nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua xem xét nội dung bổ sung trong bản thuyết minh, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tỉnh Đồng Nai theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 12483/TTr-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc xây dựng nghị quyết và gửi hồ sơ, dự thảo nghị quyết về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 12483/TTr-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.TH (Lái).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

.....”

c) Về nội dung trình bày: để thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu và biểu quyết thì việc cơ quan soạn thảo xây dựng chi tiết các nội dung chi của từng cấp như dự thảo Nghị quyết là phù hợp, hoặc trong trường hợp nội dung cần rút gọn hơn thì các nội dung chi của cấp huyện có lặp lại các nội dung của cấp tỉnh thì đơn vị soạn thảo có thể dẫn chiếu thực hiện.

### 5. Về dự thảo Tờ trình

a) Thực hiện mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để nghị bổ sung “Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh” trước đoạn “Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

b) Đề nghị bổ sung “Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường” ngay sau “Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

c) Tại mục C – Quá trình xây dựng dự thảo

Để đảm bảo tính đầy đủ, đề nghị bổ sung văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả việc đăng tải hồ sơ dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTNS; Ban Pháp chế;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKT.VB.

(Anh Đào – TD2018)

GIÁM ĐỐC

III



Viện Hồng Tiến